

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu
giai đoạn 2026-2030

I- TÌNH HÌNH

Những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, sự ủng hộ của Nhân dân, giáo dục và đào tạo tỉnh Lai Châu đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Cơ chế, chính sách phát triển giáo dục từng bước được hoàn thiện, triển khai thực hiện hiệu quả; quy mô, mạng lưới trường lớp được sắp xếp tinh gọn; các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú được quan tâm đầu tư, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục vùng khó khăn có bước chuyển biến tích cực. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt mức tương đối cao. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được bổ sung, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tỉnh; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được tăng cường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, giáo dục và đào tạo của tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa được phát huy đầy đủ; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội có mặt chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa toàn diện; chất lượng giáo dục chưa có bước đột phá. Đội ngũ giáo viên chưa bảo đảm về số lượng, cơ cấu và chất lượng; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số nơi còn thiếu, chưa đồng bộ.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do đời sống của Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới còn khó khăn, địa bàn chia cắt, dân cư phân tán, trình độ dân trí không đồng đều. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo ở một số nơi chưa hiệu quả; việc khắc phục tình trạng thiếu giáo viên còn chậm; chính sách thu hút, tạo nguồn giáo viên chưa đủ hấp dẫn; một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên chưa chủ động

tích cực đổi mới, sáng tạo; việc huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư cho giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quan điểm

- Nhận thức sâu sắc và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là trụ cột thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững tỉnh Lai Châu, đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp, thống nhất của Đảng. Phát triển giáo dục và đào tạo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, được tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt từ tỉnh đến cơ sở. Cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục giữ vai trò chủ đạo, chịu trách nhiệm về mục tiêu, chất lượng; đội ngũ nhà giáo và người học là chủ thể trung tâm, quyết định hiệu quả giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được; tập trung khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới. Việc phát triển giáo dục và đào tạo phải bám sát điều kiện thực tiễn của tỉnh, phù hợp với đặc thù miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn chặt với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thúc đẩy hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh trong thời kỳ mới.

- Phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh theo hướng toàn diện, lấy người học làm trung tâm, chú trọng hình thành tri thức nền tảng cơ bản, phát triển năng lực thực hành, năng lực số, khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo; đề cao giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng giá trị văn hóa con người trong nhà trường.

- Xây dựng nền giáo dục chất lượng, an toàn, công bằng, từng bước hiện đại; bảo đảm mọi học sinh được chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực và kỹ năng mềm được tiếp cận cơ hội học tập bình đẳng, phát huy năng lực cá nhân.

- Phát triển giáo dục và đào tạo gắn với bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đa dạng của các dân tộc tỉnh Lai Châu. Tập trung ưu tiên, phát huy hiệu quả các nguồn lực cho mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tạo bước tiến mạnh mẽ, vững chắc về chất lượng giáo dục và đào tạo; xây dựng nền giáo dục phát triển toàn diện, nhân văn, từng bước hiện đại, giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Hình thành thế hệ công dân có đạo đức, tri thức, sức khỏe, trách nhiệm xã hội, nhân ái, tự tin, tự lực, tự cường, có khát vọng vươn

lên và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; thu hẹp khoảng cách giáo dục giữa các vùng, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, góp phần thực hiện mục tiêu đưa tỉnh Lai Châu phát triển xanh, nhanh và bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Đến năm 2030, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo đạt 99,8%, tiểu học đạt 99,9%, trung học cơ sở đạt 98%, trung học phổ thông đạt từ 60% trở lên. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đạt trên 99%; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 25%; 100% học sinh phổ thông được trang bị năng lực số, trong đó ít nhất 50% học sinh từ lớp 3 trở lên đạt mức cơ bản theo khung năng lực số; 100% cơ sở giáo dục phổ thông có câu lạc bộ và không gian văn hóa các dân tộc phù hợp.

(2) Triển khai dạy học tiếng Trung Quốc tại 11 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới theo lộ trình, trong đó từ năm học 2026-2027 thực hiện với học sinh lớp 6; tiếp tục triển khai đối với các lớp 7, 8, 9 trong những năm học tiếp theo. Đến năm học 2028-2029: 100% cơ sở giáo dục phổ thông dạy học môn tiếng Anh bắt buộc từ lớp 1.

(3) Đầu tư, nâng cấp 3 trường phổ thông tại các xã đặc biệt khó khăn (Tà Tổng, Tủa Sín Chải, Nậm Cuối) theo mô hình trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới.

(4) Bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo cấp học, môn học. 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên được bồi dưỡng năng lực số đạt mức cơ bản vào năm 2028, đạt mức thành thạo vào năm 2030. Hằng năm, 100% cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, năng lực quản trị nhà trường.

(5) Phân đầu đến năm 2030, 100% phòng học được kiên cố hóa; 100% cơ sở giáo dục phổ thông có ít nhất 01 phòng học trực tuyến tập trung, được trang bị hạ tầng mạng và thiết bị dạy học số cơ bản, kết nối với nền tảng dạy học trực tuyến dùng chung.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị; phát huy vai trò chủ đạo của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

Quản trị và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, chương trình, kế hoạch của tỉnh về đổi mới căn bản, đột phá phát

triển toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động cụ thể của cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo; gắn trách nhiệm người đứng đầu về điều kiện đảm bảo, chất lượng công tác giáo dục và đào tạo với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền các cấp.

Hoàn thiện, thực hiện hiệu quả hệ thống hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư, gắn trách nhiệm của gia đình, tổ chức, cá nhân với công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông phát huy vai trò nòng cốt, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động; tạo sự đồng thuận và chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm và đổi mới, sáng tạo của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; xác định rõ vai trò trung tâm của cơ quan quản lý nhà nước các cấp và cơ sở giáo dục trong tham mưu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục.

3.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội phát triển giáo dục và đào tạo

Tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh; kịp thời sửa đổi, bổ sung các chính sách không còn phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc thù miền núi, biên giới của tỉnh. Ưu tiên bố trí và tăng cường đầu tư ngân sách cho giáo dục và đào tạo; triển khai hiệu quả các chính sách đối với người dạy, người học; quan tâm đội ngũ giáo viên và học sinh vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới.

Có chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực giáo dục là con người địa phương, nhất là đối với các môn học thiếu nguồn tuyển như: Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, Toán, Ngữ văn, Vật lý, Tin học, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật. Thực hiện chính sách cử tuyển, đặt hàng đào tạo giáo viên; liên kết với các cơ sở đào tạo sư phạm để đào tạo theo nhu cầu sử dụng. Thực hiện các chính sách hỗ trợ như cấp đất, bố trí nhà ở công vụ cho giáo viên đến công tác tại vùng khó khăn, biên giới. Xây dựng cơ chế thu hút người có năng lực, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện, tư vấn trong các cơ sở giáo dục; mở rộng xã hội hóa giáo dục, huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp cho phát triển giáo dục và đào tạo.

Hoàn thiện các chính sách đặc thù đối với học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; dạy và học tiếng Trung Quốc tại

các xã biên giới; chính sách cho học sinh và cơ sở giáo dục đối với các trường phổ thông nội trú, bán trú tại các xã đặc biệt khó khăn.

3.3. củng cố, phát triển hệ thống trường nội trú, bán trú; hoàn thiện mạng lưới trường lớp, phát triển quy mô giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn, từng bước hiện đại

Củng cố, mở rộng quy mô các trường nội trú, bán trú; ưu tiên đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, mở rộng diện tích, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa điều kiện dạy học, học tập và sinh hoạt. Thực hiện hiệu quả Chương trình tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở bậc tiểu học. Nâng cao chất lượng tổ chức, quản lý nội trú, bán trú; xây dựng trường nội trú, bán trú trở thành trung tâm giáo dục cộng đồng, bảo đảm môi trường giáo dục toàn diện và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tạo nền tảng tương lai cho học sinh dân tộc thiểu số. Ưu tiên bố trí, bảo đảm đủ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đáp ứng yêu cầu hoạt động của các trường nội trú, bán trú.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với không gian phát triển mới và yêu cầu tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; sắp xếp hệ thống trường phổ thông, phổ thông dân tộc bán trú gắn với hình thành và tổ chức hoạt động các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới, các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Mở rộng quy mô lớp, học sinh tại 31/31 trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; trong đó đến năm học 2030-2031, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn có đủ cơ cấu các môn chuyên đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2026-2035 và Kế hoạch kiên cố hóa trường, lớp học; đầu tư nâng cấp, xây mới phòng ở bán trú, nội trú, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch và công trình phụ trợ khác tại các cơ sở giáo dục.

Quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; bố trí quỹ đất, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các Chương trình mục tiêu quốc gia và huy động nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị trường học.

3.4. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số

Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương để bảo đảm đủ biên chế sự nghiệp giáo dục theo định mức quy định. Xây dựng, triển khai kế hoạch

đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng, phục vụ nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Liên kết với các cơ sở giáo dục đại học có năng lực như Đại học Thái Nguyên, Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Đại học Tây Bắc... để đào tạo con em của tỉnh đối với những môn thiếu nguồn tuyển như: Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, Toán, Ngữ văn, Vật lý, Tin học, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật; nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp, chú trọng định hướng nghề sư phạm gắn với nhu cầu số lượng, cơ cấu để tạo nguồn giáo viên ổn định.

Gắn chỉ tiêu tuyển dụng với yêu cầu chương trình giáo dục, tổ chức tuyển dụng hết biên chế được giao; bố trí kinh phí để ký hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở giáo dục trong trường hợp chưa tuyển dụng đủ giáo viên.

Đảm bảo 100% các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới có đủ giáo viên dạy tiếng Trung Quốc. Chủ động thu hút nguồn tuyển từ những người có trình độ tiếng Trung Quốc và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; khuyến khích giáo viên đào tạo văn bằng hai tiếng Trung Quốc; mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo giáo viên tiếng Trung Quốc thông qua việc phối hợp với các đối tác Trung Quốc, tranh thủ học bổng đào tạo sư phạm Hán ngữ và hình thức bồi dưỡng ngắn hạn; hằng năm cử tối thiểu 2 lưu học sinh của tỉnh sang học tập tại các địa phương của Trung Quốc.

Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo vị trí việc làm, bảo đảm chuẩn nghề nghiệp; chú trọng bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp. Nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; chú trọng bồi dưỡng năng lực lãnh đạo số, quản trị nhà trường cho cán bộ quản lý. Phát triển năng lực song ngữ, hiểu biết văn hóa bản địa, phương pháp giáo dục phù hợp với đặc thù vùng miền cho đội ngũ giáo viên.

3.5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và kỹ năng cho học sinh

Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục ở tất cả các cấp học, gắn với việc duy trì vững chắc và nâng cao tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến trường, phổ cập giáo dục. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới theo chiều sâu phương pháp, kỹ thuật dạy học, mở rộng tiếp cận chương trình tiên tiến; kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; nâng cao hiệu quả các hình thức bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường giáo dục kỹ năng sống gắn với giáo dục bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong các trường phổ thông, góp phần hình thành lòng tự hào và ý thức giữ gìn cội nguồn cho học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, hạnh phúc. Phát triển số lượng và tổ chức hiệu quả các câu lạc bộ, không gian văn hóa các dân tộc trong trường học; gắn giáo dục văn hóa truyền thống với hoạt động dạy học và sinh hoạt ngoại khóa, góp phần hình thành con người Lai Châu phát triển toàn diện, giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Triển khai kế hoạch phát triển năng lực số cho học sinh thông qua tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học.

Triển khai hiệu quả Đề án “Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” và Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ” từ năm 2026; tập trung phát triển kỹ năng nghe, nói, năng lực giao tiếp tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên và học sinh. Tổ chức thực hiện Đề án dạy và học tiếng Trung Quốc tại 11 trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đến năm 2030, nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, hợp tác khu vực biên giới, mở rộng cơ hội học tập, việc làm và phát triển trong tương lai. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia chương trình du học quốc tế.

Đầu tư phát triển Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi của tỉnh, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Năm học 2026-2027 mở lớp chuyên Tin học, năm học 2027-2028 mở lớp chuyên Địa lý, năm 2028-2029 mở lớp chuyên tiếng Trung Quốc.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện sát với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của tỉnh; thường xuyên giám sát việc thực hiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết với lộ trình rõ ràng, phân công trách

nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương; thường xuyên rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách phù hợp; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

7. Đảng ủy các xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với giải pháp cụ thể, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết là tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ,
- Văn phòng: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Minh Ngân